

Orthin500mg

Thành phần:
Mỗi viên nang chứa:
L-Ornithin L-Aspartate..... 500 mg
Tá dược: vừa đủ 1 viên
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng,
liều dùng và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tên chuẩn: TCCS
SBE/Reg.No:.....
Để xa tầm tay của trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC T. W. MEDIPLANTEX
356 Giải Phóng, Hà Nội, Việt Nam

Sx tại: NM DP số 2
Trung hạn, tiền phong, mê linh, hà nội

Box of 3 blisters x 10 capsules

Orthin500mg

L- Ornithin L- Aspartate.....500mg



Box of 3 blisters x 10 capsules
Orthin500mg
L-Ornithin L-Aspartate.....500mg



Orthin500mg

Composition:
Each capsule contains
L-Ornithine L-Aspartate.....500mg
Excipients q.s for 1 capsule
Indication, con-contraindication, administration,
dosage and other information:
Read the leaflet enclosed.

Specifications: Manufacturer's

Storage: Keep in a dry place.
Protect from direct light. Below 30°C

Keep out of reach of children.
Read carefully the direction before use.

Orthin500mg

L- Ornithin L- Aspartat500mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang



SỐ LÔ SX:
NGÀY SX:
HD:

Orthin500mg



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/1/2013

nh



Ngày 26 tháng 4 năm 2012



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Hà Luân Sơn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Viên nang ORTHIN

Quy cách: Hộp 03 vi × 10 viên.

Thành phần: Mỗi viên nang có chứa
L-Ornithin L-Aspartat 500,0 mg

Tá dược: Eragel, Magnesi stearat vừa đủ 1 viên

Các đặc tính dược lực học:

- Ornithin và Aspartat là những chất đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển hóa amoniac tạo thành urê và glutamin. Vì vậy L-ornithin L-aspartat tham gia khử độc amoniac theo cả 2 cách. Trong quá trình nghiên cứu lâm sàng có kiểm soát cho thấy L-ornithin L-aspartat làm giảm nồng độ amoniac một cách đáng kể trong bệnh nhân bị xơ gan và bệnh não nhẹ.

Chỉ định: Thuốc được chỉ định trong các trường hợp sau:

- Hỗ trợ điều trị hội chứng tăng amoniac trong các bệnh viêm gan cấp và mạn tính, xơ gan, não gan.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc
- Bệnh nhân bị suy thận.

Thận trọng:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Liều dùng và cách dùng:

-Người lớn: Uống 1-2 viên/lần, 3 lần/ngày.
- Trẻ em: Uống 1 viên/lần, 2-3 lần/ngày.
- Trong trường hợp bệnh nhân bị bệnh não gan thì liều có thể tăng lên:
6-12 viên/lần, 3 lần/ngày. Uống trong 14 ngày liên tục.

Tác dụng không mong muốn:

- Thuốc sử dụng an toàn, tác dụng phụ hiếm khi xảy ra, có thể gây khó chịu trong dạ dày, cảm giác buồn nôn.

Chú ý: Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Phụ nữ có thai và cho con bú:

- Dùng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ

Người đang vận hành máy móc tàu xe:

Dùng được

Tương tác thuốc:

- Chưa có thông tin

Quá liều và xử trí :

- Chưa có thông tin

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Nhà sản xuất:

**CÔNG TY CP DƯỢC TW
MEDIPLANTEX**

358 Giải Phóng-Phương Liệt-Thanh Xuân-Hà Nội

ĐT: 04-38647416 Fax: 04-38641584

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2
Trung Hậu-Tiền Phong-Mê Linh-Hà Nội



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phùng Minh Dũng